ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 01 (105-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03057	Mầu Tiến Dương	Nam	18/10/1979	Hà Nội	Chính trị học		
2	03058	Nguyễn Văn Hải	Nam	20/08/1988	Ninh Bình	Chính trị học		
3	03059	Nguyễn Văn Hậu	Nam	01/04/1997	Bắc Ninh	Chính trị học		
4	03060	Lưu Tuấn Hưởng	Nam	05/05/1965	Bắc Ninh	Chính trị học		
5	03061	Hoàng Hoài Loan	Nữ	10/06/1978	Hà Nội	Chính trị học		
6	03062	Phạm Hà My	Nữ	14/10/1996	Hải Phòng	Chính trị học		
7	03063	Trần Lễ Nghĩa	Nam	01/09/1997	Hậu Giang	Chính trị học		
8	03064	Phạm Văn Phước	Nam	02/09/1988	Thanh Hóa	Chính trị học		
9	03065	Phạm Đức Trọng	Nam	23/09/1979	Hải Phòng	Chính trị học		
10	03066	Dương Văn Tước	Nam	17/08/1966	Hà Nội	Chính trị học		
11	03067	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	08/06/1989	Hà Nội	Hồ Chí Minh học		
12	03068	Nguyễn Văn Lộc	Nam	24/12/1995	Hải Phòng	Hồ Chí Minh học		
13	03069	Vũ Thị Thắm	Nữ	15/05/1985	Thái Bình	Hồ Chí Minh học		
14	03071	Phan Thị Kim Tâm	Nữ	23/02/1997	Hà Nội	Nhân học		
15	03072	Bùi Duy Thành	Nam	28/08/1996	Bắc Ninh	Nhân học		
16	03073	Bùi Hà Trang	Nữ	02/10/1996	Hà Nội	Nhân học		
17	03140	Nguyễn Trung Đức	Nam	20/07/1997	Quảng Ninh	Lưu trữ học		
18	03141	Phùng Quang Huy	Nam	30/08/1995	Vĩnh Phúc	Lưu trữ học		
19	03142	Vũ Thị Na	Nữ	21/12/1985	Nam Định	Lưu trữ học		
20	03143	Nguyễn Văn Tầu	Nam	18/11/1975	Hà Nội	Lưu trữ học		
21	03144	Đào Văn Tuấn	Nam	22/06/1996	Nam Định	Lưu trữ học		
22	03179	Ngô Hoàng Anh	Nữ	20/11/1997	Hà Nội	Quản lí văn hóa		
23	03180	Lộc Văn Cường	Nam	07/06/1997	Yên Bái	Quản lí văn hóa		
24	03181	Ngô Thị Thúy Hảo	Nữ	03/02/1986	Hà Nội	Quản lí văn hóa		
25	03182	Đào Văn Ta	Nam	04/08/1980	Hà Nội	Quản lí văn hóa		
26	03183	Nguyễn Đăng Hồng Trường	Nam	20/03/1996	Hà Nội	Quản lí văn hóa		
27	03184	Lê Thị Tuyết	Nữ	05/10/1987	Hà Nội	Quản lí văn hóa		
28	03185	Võ Thị Thanh Tú	Nữ	06/08/1984	Nghệ An	Quản lí văn hóa		
29	03186	Hồ Thị Vân	Nữ	10/12/1989	Hà Nội	Quản lí văn hóa		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 29 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 02 (106-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03070	Nguyễn Đức Hùy	Nam	06/09/1982	Hưng Yên	Xã hội học		
2	03084	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	20/01/1997	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
3	03085	Đoàn Kim Chi	Nữ	03/09/1974	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
4	03086	Nguyễn Xuân Cương	Nam	22/09/1985	Hải Phòng	Quan hệ quốc tế		
5	03087	Bùi Trùng Dương	Nam	09/01/1984	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
6	03088	Nguyễn Quỳnh Giang	Nữ	13/11/1989	Lai Châu	Quan hệ quốc tế		
7	03089	Nguyễn Minh Hiếu	Nam	07/07/1987	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
8	03090	La Quang Hưng	Nam	28/04/1983	Thái Bình	Quan hệ quốc tế		
9	03091	Bùi Thọ Khởi	Nam	23/10/1984	Thái Bình	Quan hệ quốc tế		
10	03092	Lê Công Tiến	Nam	01/06/1982	Thanh Hóa	Quan hệ quốc tế		
11	03093	Đỗ Thị Thu Trang	Nữ	25/04/1994	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
12	03094	Nguyễn Bá Trọng	Nam	24/04/1986	Hà Nội	Quan hệ quốc tế		
13	03095	Phạm Xuân Tuân	Nam	13/11/1983	Thái Bình	Quan hệ quốc tế		
14	03096	Trần Trung Tuấn	Nam	07/08/1984	Hải Dương	Quan hệ quốc tế		
15	03097	Nguyễn Thị Hồng Yến	Nữ	21/07/1997	Đà Nẵng	Quan hệ quốc tế		
16	03166	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	01/01/1996	Hà Nội	Công tác xã hội		
17	03167	Hoàng Nguyễn Tử Khiêm	Nam	20/10/1996	Hà Nội	Công tác xã hội		
18	03168	Lương Thị Lê	Nữ	20/01/1995	Hà Tĩnh	Công tác xã hội		
19	03169	Phạm Tuấn Minh	Nam	02/07/1995	Yên Bái	Công tác xã hội		
20	03170	Phạm Thị Phượng	Nữ	28/03/1995	Nghệ An	Công tác xã hội		
21	03171	Phạm Phương Thảo	Nữ	30/06/1996	Thái Nguyên	Công tác xã hội		
22	03172	Vũ Thuỳ Trang	Nữ	28/02/1995	Hà Nội	Công tác xã hội		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 22 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 03 (206-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03001	Nguyễn Thị Hồng (Lệ)	Nữ	10/07/1992	Thái Bình	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
2	03002	Trần Minh Cường	Nam	18/02/1988	Tây Ninh	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
3	03003	Nguyễn Huy Hùng	Nam	16/12/1982	Hưng Yên	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
4	03004	Nguyễn Thị Mai	Nữ	10/10/1979	Thanh Hóa	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
5	03005	Trần Hồng Phúc	Nam	28/04/1991	Cà Mau	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
6	03006	Vũ Trọng Quảng	Nam	05/07/1978	Thanh Hóa	Lí luận, lịch sử điện ảnh, truyền hình		
7	03074	Đỗ Phương Anh	Nữ	17/12/1997	Hà Nội	Tâm lý học		
8	03075	Trần Thị Diễm	Nữ	16/06/1993	Nam Định	Tâm lý học		
9	03076	Lê Trần Vân Anh	Nữ	23/06/1996	Hà Nội	Tâm lý học lâm sàng		
10	03077	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	24/05/1996	Hưng Yên	Tâm lý học lâm sàng		
11	03078	Bùi Thị Hiền	Nữ	15/05/1994	Vĩnh Phúc	Tâm lý học lâm sàng		
12	03079	Nguyễn Minh Hiền	Nữ	31/08/1989	Hà Nội	Tâm lý học lâm sàng		
13	03080	Phan Thị Mai	Nữ	12/07/1997	Bắc Giang	Tâm lý học lâm sàng		
14	03081	Nguyễn Minh Nhân	Nam	13/02/1998	Hà Nội	Tâm lý học lâm sàng		
15	03082	Lê Thị Thủy Nhi	Nữ	18/12/1996	Hà Nội	Tâm lý học lâm sàng		
16	03083	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	13/01/1997	Hà Nội	Tâm lý học lâm sàng		
17	03098	Đào Thị Hợp	Nữ	21/12/1997	Thái Bình	Châu Á học		
18	03099	Trần Mai Hương	Nữ	17/03/1995	Nam Định	Châu Á học		
19	03100	Nguyễn Thị Liên	Nữ	15/07/1997	Bắc Giang	Châu Á học		
20	03101	Đinh Thị Thùy Linh	Nữ	01/01/1997	Phú Thọ	Châu Á học		
21	03102	Lương Thị Thu Ngân	Nữ	24/10/1993	Yên Bái	Châu Á học		
22	03173	Phạm Thị Minh Huyền	Nữ	08/09/1990	Nam Định	Du lịch		
23	03174	Nguyễn Thị Ngà	Nữ	07/05/1971	Điện Biên	Du lịch		
24	03175	Đặng Thị Oanh	Nữ	05/05/1972	Lai Châu	Du lịch		
25	03176	Vũ Chiến Thắng	Nam	07/10/1975	Hà Nội	Du lịch		
26	03177	Lê Đình Tiến	Nam	23/04/1994	Hà Nội	Du lịch		
27	03178	Bùi Thế Vũ	Nam	30/06/1989	Hà Nội	Du lịch		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 27 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 04 (205-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03007	Nguyễn Văn Áng	Nam	03/03/1991	Hà Tĩnh	Hán Nôm		
2	03008	Nguyễn Đức Hùng	Nam	26/09/1989	Thái Nguyên	Hán Nôm		
3	03009	Nguyễn Xuân Tam	Nam	13/10/1983	Ninh Bình	Hán Nôm		
4	03037	Trịnh Thị Thùy Dung	Nữ	08/02/1991	Thanh Hóa	Ngôn ngữ học		
5	03038	Hà Thị Thanh	Nữ	26/11/1990	Hà Nội	Ngôn ngữ học		
6	03039	Nguyễn Đức Hà	Nam	08/11/1991	Bắc Ninh	lý luận văn học		
7	03040	Nguyễn Thị Hà	Nữ	15/11/1996	Nam Định	lý luận văn học		
8	03041	Nguyễn Văn Hải	Nam	30/08/1996	Thừa Thiên Huế	lý luận văn học		
9	03042	Lê Thị Thu Trang	Nữ	21/10/1997	Thái Bình	lý luận văn học		
10	03043	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	09/09/1997	Bắc Ninh	lý luận văn học		
11	03044	Phạm Thị Cẩm Vân	Nữ	15/04/1996	Ninh Bình	lý luận văn học		
12	03045	Nguyễn Hoàng Dương	Nữ	15/04/1995	Phú Thọ	Văn học dân gian		
13	03046	Tạ Thị Quỳnh Anh	Nữ	28/06/1997	Nghệ An	Văn học nước ngoài		
14	03047	Tạ Thanh Loan	Nữ	12/03/1997	Hải Phòng	Văn học nước ngoài		
15	03048	Nguyễn Hồng Trà	Nữ	28/10/1997	Hà Nội	Văn học nước ngoài		
16	03049	Thái Hoàng Vân	Nữ	05/07/1993	Hoà Bình	Văn học nước ngoài		
17	03050	Hà Văn Đen	Nam	20/04/1990	Thừa Thiên Huế	Văn học Việt Nam		
18	03051	Quyền Thị Huyền	Nữ	22/06/1985	Ninh Bình	Văn học Việt Nam		
19	03052	Lưu Hoàng Mỹ Linh	Nữ	13/10/1995	Hà Nội	Văn học Việt Nam		
20	03053	Phạm Thị Mai Thanh Ngọc	Nữ	21/09/1997	Thái Bình	Văn học Việt Nam		
21	03054	Nguyễn Minh Phương	Nữ	22/08/1991	Hà Nội	Văn học Việt Nam		
22	03055	Phan Công Việt	Nam	18/03/1995	Nghệ An	Văn học Việt Nam		
23	03103	Phạm Hồng Gấm	Nữ	07/05/1991	Quảng Ninh	Việt Nam học		
24	03104	Lê Thị Hồng Liên	Nữ	20/11/1984	Quảng Trị	Việt Nam học		
25	03105	Phạm Mai Hải Phượng	Nữ	10/05/1993	Nam Định	Việt Nam học		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 25 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 05 (204-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03135	Nguyễn Thị Thanh Hải	Nữ	07/04/1990	Phú Thọ	Khoa học Thông tin – Thư viện		
2	03136	Nguyễn Thị Liên	Nữ	22/06/1988	Hải Dương	Khoa học Thông tin – Thư viện		
3	03137	Nguyễn Hải Nam	Nam	02/12/1996	Tuyên Quang	Khoa học Thông tin – Thư viện		
4	03138	Trịnh Thị Thảo	Nữ	25/04/1991	Hưng Yên	Khoa học Thông tin – Thư viện		
5	03139	Thái Thị Trà	Nữ	24/01/1991	Nghệ An	Khoa học Thông tin – Thư viện		
6	03145	Lê Minh Hoàng	Nam	22/09/1997	Cao Bằng	Khoa học quản lý		
7	03146	Lê Đức Huy	Nam	20/01/1997	Quảng Trị	Khoa học quản lý		
8	03147	Xeo Văn Khiếu	Nam	06/09/1996	Nghệ An	Khoa học quản lý		
9	03148	Khuất Thị Hồng Liên	Nữ	19/11/1994	Hà Nội	Khoa học quản lý		
10	03149	Nguyễn Thị Lý	Nữ	10/10/1989	Hải Dương	Khoa học quản lý		
11	03150	Nguyễn Thành Đoàn	Nam	26/08/1978	Hà Nội	Chính sách công		
12	03151	Phạm Minh Đức	Nam	18/07/1977	Hà Nội	Chính sách công		
13	03152	Nguyễn Trường Giang	Nam	15/09/1968	Hà Nội	Chính sách công		
14	03153	Nguyễn Thị Minh Phượng	Nữ	03/04/1993	Hà Nội	Chính sách công		
15	03154	Lê Ngọc Anh	Nữ	19/06/1980	Hưng Yên	Quản trị văn phòng		
16	03155	Nguyễn Trọng Đại	Nam	10/08/1981	Hải Dương	Quản trị văn phòng		
17	03156	Đàm Thanh Hằng	Nữ	29/12/1984	Hà Nội	Quản trị văn phòng		
18	03157	Nguyễn Thị Phương Hoa	Nữ	25/03/1980	Hà Nội	Quản trị văn phòng		
19	03158	Lê Thị Hồng	Nữ	17/02/1990	Hà Tĩnh	Quản trị văn phòng		
20	03159	Trương Thị Hương	Nữ	30/09/1997	Bắc Ninh	Quản trị văn phòng		
21	03160	Hồ Thị Lành	Nữ	06/08/1986	Hà Tĩnh	Quản trị văn phòng		
22	03161	Nguyễn Thị Nhớ	Nữ	29/09/1985	Hải Dương	Quản trị văn phòng		
23	03162	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	23/07/1988	Hưng Yên	Quản trị văn phòng		
24	03163	Nguyễn Ngọc Tú	Nam	25/11/1980	Hà Nội	Quản trị văn phòng		
25	03164	Phùng Thanh Tùng	Nam	22/02/1985	Quảng Ninh	Quản trị văn phòng		
26	03165	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nữ	16/10/1994	Hà Nội	Quản lý khoa học và công nghệ		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 26 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 06 (203-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03106	Đinh Thị Hiền Anh	Nữ	14/09/1980	Hà Nội	Báo chí học		
2	03107	Trần Hải Anh	Nam	23/01/1989	Thái Nguyên	Báo chí học		
3	03108	Trần Ngọc Minh Anh	Nữ	16/07/1994	Thái Nguyên	Báo chí học		
4	03109	Ngô Châu Giang	Nữ	25/06/1987	Hà Nội	Báo chí học		
5	03110	Trần Thị Mai Hoa	Nữ	20/02/1975	Hà Nội	Báo chí học		
6	03111	Cầm Thúy Hòa	Nữ	31/01/1983	Sơn La	Báo chí học		
7	03112	Nguyễn Khánh Hòa	Nữ	06/12/1995	Yên Bái	Báo chí học		
8	03113	Nguyễn Tuấn Hợp	Nam	22/02/1979	Thái Nguyên	Báo chí học		
9	03114	Trịnh Quốc Huy	Nam	05/11/1972	Hà Nội	Báo chí học		
10	03115	Đào Thị Huyền	Nữ	12/02/1984	Hà Nội	Báo chí học		
11	03116	Quàng Văn Hưởng	Nam	19/06/1984	Sơn La	Báo chí học		
12	03117	Trần Tuấn Kiệt	Nam	11/12/1996	Hà Nội	Báo chí học		
13	03118	Nguyễn Minh Lập	Nữ	30/12/1989	Nam Định	Báo chí học		
14	03119	Nguyễn Thị Lê	Nữ	06/03/1979	Hải Dương	Báo chí học		
15	03120	Nguyễn Thị Diệu Linh	Nữ	20/07/1987	Vĩnh Phúc	Báo chí học		
16	03121	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	23/08/1984	Hưng Yên	Báo chí học		
17	03122	Phùng Hải Long	Nam	21/12/1989	Hà Nội	Báo chí học		
18	03123	Nguyễn Thị Lý	Nữ	10/12/1980	Hà Nội	Báo chí học		
19	03124	Lê Hữu Minh	Nam	05/01/1991	Thanh Hóa	Báo chí học		
20	03125	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	10/11/1982	Quảng Ninh	Báo chí học		
21	03126	Nguyễn Thị Nội	Nữ	04/07/1984	Hà Nội	Báo chí học		
22	03127	Trần Quyết Thắng	Nam	09/03/1985	Ninh Bình	Báo chí học		
23	03128	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	20/10/1991	Bắc Giang	Báo chí học		
24	03129	Bùi Anh Tuấn	Nam	30/10/1993	Hà Nội	Báo chí học		
25	03130	Vũ Thị Tuyết	Nữ	20/04/1984	Thanh Hóa	Báo chí học		
26	03131	Nguyễn Thị Vân	Nữ	28/10/1990	Hà Nội	Báo chí học		
27	03132	Cao Quốc Việt	Nam	26/05/1996	Phú Thọ	Báo chí học		
28	03133	Hoàng Quang Vinh	Nam	16/11/1995	Hồ Chí Minh	Báo chí học		
29	03134	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	02/09/1994	Thái Nguyên	Báo chí học		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 29 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 07 (202-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03010	Lê Tuấn Anh	Nam	26/12/1997	Hải Dương	Triết học		
2	03011	Bùi Văn Chung	Nam	24/03/1996	Hà Nội	Triết học		
3	03012	Nguyễn Ngọc Vũ Duy	Nam	05/12/1996	Bắc Ninh	Triết học		
4	03013	Phạm Minh Đức	Nam	10/11/1997	Hà Nội	Triết học		
5	03014	Hoàng Thị Thu Hương	Nữ	25/02/1995	Yên Bái	Triết học		
6	03015	Nguyễn Cao Qúy	Nam	09/09/1995	Hưng Yên	Triết học		
7	03016	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Nữ	02/09/1996	Hà Nội	Triết học		
8	03017	Lê Đình Trưởng	Nam	06/04/1997	Nam Định	Triết học		
9	03018	Nguyễn Duy Tuân	Nam	06/06/1996	Cà Mau	Triết học		
10	03019	Trịnh Ngọc Anh	Nữ	04/05/1997	Hà Nội	Tôn giáo học		
11	03020	Nguyễn Danh Đồng	Nam	24/03/1984	Hà Nội	Tôn giáo học		
12	03021	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	14/09/1989	Bắc Giang	Tôn giáo học		
13	03022	Nguyễn Mạnh Hiếu	Nam	28/07/1990	Hà Nội	Tôn giáo học		
14	03023	Nguyễn Thị Trang	Nữ	10/11/1983	Hải Phòng	Tôn giáo học		
15	03024	Ngô Huy Trung	Nữ	21/10/1992	Bắc Giang	Tôn giáo học		
16	03025	Nguyễn Trần Trung	Nam	04/03/1994	Hà Nội	Tôn giáo học		
17	03026	Nguyễn Văn Tuyên	Nam	03/02/1992	Hà Nội	Tôn giáo học		
18	03027	Nguyễn Anh Tùng	Nam	28/06/1977	Hà Nội	Tôn giáo học		
19	03028	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	26/05/1996	Hà Nội	Khảo cổ học		
20	03029	Phạm Thanh Lâm	Nam	23/11/1993	Quảng Ninh	Khảo cổ học		
21	03030	Trần Đức Anh	Nam	30/08/1997	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
22	03031	Nguyễn Xuân Chính	Nam	26/04/1995	Thái Bình	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
23	03032	Trần Thị Dịu	Nữ	06/04/1995	Hà Nội	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
24	03033	Vũ Văn Nam	Nam	06/06/1995	Phú Thọ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
25	03034	Hà Thị Kim Oanh	Nữ	02/12/1995	Phú Thọ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		
26	03035	Nguyễn Hải Đăng	Nam	06/07/1997	Hà Nội	Lịch sử Thế giới		
27	03036	Nguyễn Sinh Hùng	Nam	10/08/1997	Hải Phòng	Lịch sử Thế giới		
28	03056	Đinh Thuý Liên	Nữ	13/12/1995	Ninh Bình	Lịch sử văn hóa Việt Nam		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 08 (302-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06001	Nguyễn Văn Cường	Nam	15/07/1975	Hà Nội	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
2	06002	Đinh Đăng Dũng	Nam	13/09/1997	Yên Bái	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
3	06003	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	01/10/1997	Thanh Hóa	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
4	06004	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	05/08/1997	Lâm Đồng	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
5	06005	Cao Thị Hồng Ngọc	Nữ	25/07/1995	Thanh Hóa	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
6	06006	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Nữ	19/12/1979	Hà Nội	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
7	06007	Lã Thị Trinh	Nữ	14/10/1997	Thái Bình	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
8	06008	Mai Thế Vũ	Nam	14/03/1997	Thanh Hóa	lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật		
9	06009	Vũ Bình Dương	Nam	01/09/1987	Hà Nội	Luật hiến pháp và luật hành chính		
10	06010	Trần Thái Hiền	Nam	14/03/1982	Hà Nội	Luật hiến pháp và luật hành chính		
11	06011	Lương Duy Hòa	Nam	26/10/1978	Hà Nội	Luật hiến pháp và luật hành chính		
12	06012	Đặng Trần Mỹ Huyền	Nữ	19/04/1996	Bắc Giang	Luật hiến pháp và luật hành chính		
13	06013	Tạ Thị Lan	Nữ	19/09/1982	Nam Định	Luật hiến pháp và luật hành chính		
14	06014	Lường Hồng Lâm	Nữ	27/07/1993	Sơn La	Luật hiến pháp và luật hành chính		
15	06015	Nguyễn Vũ Phương Linh	Nữ	24/10/1996	Hải Dương	Luật hiến pháp và luật hành chính		
16	06016	Trần Thăng Long	Nam	21/02/1997	Hải Dương	Luật hiến pháp và luật hành chính		
17	06017	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	Nữ	01/01/1997	Quảng Bình	Luật hiến pháp và luật hành chính		
18	06018	Trần Văn Thiện	Nam	02/08/1983	Hà Tĩnh	Luật hiến pháp và luật hành chính		
19	06019	Bùi Thị Thu	Nữ	14/11/1988	Thanh Hóa	Luật hiến pháp và luật hành chính		
20	06020	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	14/04/1993	Hà Nội	Luật hiến pháp và luật hành chính		
21	06021	Lê Minh Tú	Nam	15/11/1996	Hà Nội	Luật hiến pháp và luật hành chính		
22	06022	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	21/08/1995	Hoà Bình	Luật hiến pháp và luật hành chính		
23	06023	Nguyễn Thanh Ngọc Bích	Nữ	30/12/1995	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
24	06024	Đỗ Ngọc Minh Châu	Nữ	13/02/1996	Phú Thọ	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
25	06025	Như Ngọc Chiến	Nam	01/10/1997	Lai Châu	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
26	06026	Lý Quang Diệu	Nam	28/11/1996	Cao Bằng	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
27	06027	Đỗ Đức Duy	Nam	12/08/1997	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
28	06028	Doãn Thị Thu Hà	Nữ	14/10/1996	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 09 (303-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06029	Nguyễn Hoàng Hải	Nam	16/03/1997	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
2	06030	Hoàng Văn Hiến	Nam	20/01/1993	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
3	06031	Cao Chí Hoàn	Nam	22/10/1997	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
4	06032	Nguyễn Quang Hùng	Nam	23/10/1992	Nam Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
5	06033	Phạm Thị Thanh Hương	Nữ	04/10/1996	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
6	06034	Đinh Thị Khánh Linh	Nữ	09/09/1997	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
7	06035	Lê Thùy Linh	Nữ	17/02/1997	Thái Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
8	06036	Lê Văn Linh	Nam	16/03/1995	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
9	06037	Hồ Thành Lộc	Nam	14/08/1996	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
10	06038	Nguyễn Quang Lộc	Nam	29/10/1995	Nam Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
11	06039	Lê Văn Lũy	Nam	12/04/1992	Bắc Giang	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
12	06040	Ngô Hương Ly	Nữ	28/02/1997	Thái Nguyên	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
13	06041	Lưu Trọng Nghĩa	Nam	14/02/1996	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
14	06042	Lê Quốc Phong	Nam	04/06/1997	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
15	06043	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Nữ	27/02/1995	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
16	06044	Đào Thị Thanh Phương	Nữ	22/09/1997	Thái Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
17	06045	Lê Minh Phương	Nữ	17/03/1997	Tuyên Quang	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
18	06046	Nguyễn Thanh Sơn	Nam	24/11/1997	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
19	06047	Võ Thị Bích Thái	Nữ	09/12/1997	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
20	06048	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	13/06/1991	Hà Giang	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
21	06049	Phùng Thị Thanh Thơ	Nữ	14/06/1997	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
22	06050	Đỗ Trần Tiến	Nam	24/05/1996	Quảng Ninh	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
23	06051	Trần Văn Tiến	Nam	13/12/1992	Thanh Hóa	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
24	06052	Nguyễn Văn Toàn	Nam	24/09/1995	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
25	06053	Lương Thị Huyền Trang	Nữ	16/09/1997	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
26	06054	Nguyễn Minh Trang	Nữ	06/04/1996	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
27	06055	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	03/10/1996	Ninh Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
28	06056	Nguyễn Quốc Trung	Nam	01/12/1996	Nam Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 10 (304-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06057	Vũ Anh Tuấn	Nam	25/12/1996	Hà Nam	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
2	06058	Hoàng Anh Tú	Nam	04/03/1996	Nam Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
3	06059	Lý A Việt	Nam	15/10/1995	Yên Bái	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
4	06060	Đỗ Anh Vũ	Nam	15/06/1995	Hưng Yên	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
5	06061	Đinh Trần Thanh Xuân	Nữ	13/02/1994	Ninh Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự		
6	06062	Phạm Công Anh	Nam	20/10/1974	Hà Giang	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
7	06063	Phạm Thị Bảo Anh	Nữ	07/01/1997	Tuyên Quang	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
8	06064	Vũ Việt Bách	Nam	14/12/1989	Nam Định	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
9	06065	Nguyễn Quốc Doanh	Nam	27/05/1985	Thái Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
10	06066	Phạm Xuân Dư	Nam	11/12/1987	Hải Dương	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
11	06067	Nguyễn Thị Hà	Nữ	25/12/1997	Bắc Ninh	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
12	06068	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	17/08/1996	Nam Định	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
13	06069	Nguyễn Đăng Hạnh	Nam	07/06/1993	Thái Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
14	06070	Hoàng Thu Hằng	Nữ	13/11/1997	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
15	06071	Trương Thị Hằng	Nữ	28/09/1976	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
16	06072	Lê Thị Hiền	Nữ	03/08/1996	Lào Cai	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
17	06073	Hồ Thị Hoa	Nữ	05/01/1988	Nghệ An	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
18	06074	Nguyễn Quỳnh Hoa	Nữ	15/07/1996	Quảng Ninh	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
19	06075	Phạm Thị Thu Hoài	Nữ	12/08/1996	Nam Định	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
20	06076	Lưu Thế Huy	Nam	28/08/1984	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
21	06077	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	14/07/1996	Thái Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
22	06078	Lương Thị Phương Lan	Nữ	19/10/1997	Hà Nam	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
23	06079	Nguyễn Thị Lan	Nữ	02/12/1969	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
24	06080	Nguyễn Thị Phương Liên	Nữ	16/04/1996	Thái Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
25	06081	Nguyễn Thị Linh	Nữ	03/09/1997	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
26	06082	Vũ Thị Phương Loan	Nữ	02/07/1977	Hải Phòng	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
27	06083	Trần Ngọc Nam	Nam	15/08/1996	Nam Định	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
28	06084	Hoàng Văn Ngọc	Nam	09/10/1995	Nghệ An	Luật dân sự và tố tụng dân sự		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 11 (305-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06085	Nguyễn Kiều Oanh	Nữ	19/08/1997	Phú Thọ	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
2	06086	Nguyễn Thành Quyên	Nam	10/08/1982	Hải Dương	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
3	06087	Thẩm Thư Quỳnh	Nữ	21/01/1997	Thái Nguyên	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
4	06088	Nguyễn Tiến Thành	Nam	30/09/1997	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
5	06089	Nguyễn Chiến Thắng	Nam	10/09/1997	Hoà Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
6	06090	Vũ Thị Thúy	Nữ	06/02/1996	Ninh Bình	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
7	06091	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	06/10/1997	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
8	06092	Bùi Thị Tú	Nữ	13/02/1995	Kon Tum	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
9	06093	Lê Anh Tú	Nam	14/03/1996	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
10	06094	Lưu Quang Việt	Nam	14/09/1997	Hà Nội	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
11	06095	Nguyễn Thị Xuân	Nữ	12/08/1995	Thanh Hóa	Luật dân sự và tố tụng dân sự		
12	06096	Ngô Lan Anh	Nữ	02/03/1997	Phú Thọ	Luật kinh tế		
13	06097	Nguyễn Kim Anh	Nữ	28/08/1996	Thái Bình	Luật kinh tế		
14	06098	Bùi Đức Duy	Nam	28/09/1997	Hoà Bình	Luật kinh tế		
15	06099	Hoàng Quý Đạo	Nam	02/02/1996	Thái Nguyên	Luật kinh tế		
16	06100	Phạm Khắc Điệp	Nam	01/11/1996	Quảng Ninh	Luật kinh tế		
17	06101	Đinh Hương Giang	Nữ	31/08/1997	Ninh Bình	Luật kinh tế		
18	06102	Vũ Hương Giang	Nữ	07/07/1996	Quảng Ninh	Luật kinh tế		
19	06103	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	08/10/1997	Yên Bái	Luật kinh tế		
20	06104	Trần Vũ Thúy Hằng	Nữ	16/09/1997	Hà Nội	Luật kinh tế		
21	06105	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	01/04/1996	Hưng Yên	Luật kinh tế		
22	06106	Lê Thị Quỳnh Hoa	Nữ	06/09/1997	Thanh Hóa	Luật kinh tế		
23	06107	Trịnh Thái Hoàng	Nam	06/09/1995	Nam Định	Luật kinh tế		
24	06108	Trần Thị Hoạt	Nữ	04/02/1995	Hà Nam	Luật kinh tế		
25	06109	Hoàng Thị Huế	Nữ	10/06/1989	Bắc Giang	Luật kinh tế		
26	06110	Nguyễn Ngân Huệ	Nữ	22/11/1993	Bắc Giang	Luật kinh tế		
27	06111	Lê Ngọc Huyền	Nữ	01/06/1996	Thanh Hóa	Luật kinh tế		
28	06112	Nguyễn Thị Lan	Nữ	01/01/1993	Vĩnh Phúc	Luật kinh tế		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 12 (306-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06113	Lưu Tùng Lâm	Nam	14/01/1996	Hà Nội	Luật kinh tế		
2	06114	Mai Thị Lệ	Nữ	20/05/1997	Quảng Bình	Luật kinh tế		
3	06115	Đào Mỹ Linh	Nữ	01/11/1997	Hà Nội	Luật kinh tế		
4	06116	Lương Mỹ Linh	Nữ	19/12/1996	Bắc Giang	Luật kinh tế		
5	06117	Phạm Thị Hà Linh	Nữ	25/12/1987	Ninh Bình	Luật kinh tế		
6	06118	Trần Thùy Linh	Nữ	20/04/1997	Nghệ An	Luật kinh tế		
7	06119	Vũ Cao Ngọc Linh	Nữ	08/05/1997	Tuyên Quang	Luật kinh tế		
8	06120	Đoàn Hải Long	Nam	27/10/1996	Thái Nguyên	Luật kinh tế		
9	06121	Lê Thanh Long	Nam	06/10/1997	Hà Nội	Luật kinh tế		
10	06122	Vũ Hoàng Long	Nam	17/04/1997	Hải Dương	Luật kinh tế		
11	06123	Đào Thị Xuân Mai	Nữ	24/01/1996	Hà Nội	Luật kinh tế		
12	06124	Nguyễn Lê Diệu Ngọc	Nữ	31/03/1997	Lào Cai	Luật kinh tế		
13	06125	Nguyễn Thị Trang Nhung	Nữ	13/10/1992	Bắc Ninh	Luật kinh tế		
14	06126	Lại Mai Phương	Nữ	06/06/1997	Thái Bình	Luật kinh tế		
15	06127	Ngô Đức Quang	Nam	10/01/1997	Phú Thọ	Luật kinh tế		
16	06128	Nguyễn Hồng Sơn	Nam	16/09/1996	Hà Nội	Luật kinh tế		
17	06129	Đào Quyết Thắng	Nam	21/01/1997	Hà Nội	Luật kinh tế		
18	06130	Phạm Văn Thế	Nam	26/04/1993	Nam Định	Luật kinh tế		
19	06131	Nguyễn Anh Thư	Nữ	01/11/1995	Hà Nội	Luật kinh tế		
20	06132	Nguyễn Thị Thương	Nữ	04/03/1997	Hà Nội	Luật kinh tế		
21	06133	Nguyễn Thị Mai Thương	Nữ	06/11/1997	Gia Lai	Luật kinh tế		
22	06134	Lê Văn Tiến	Nam	17/08/1977	Quảng Ninh	Luật kinh tế		
23	06135	Nguyễn Sỹ Trọng	Nam	08/05/1995	Điện Biên	Luật kinh tế		
24	06136	Đào Quý Tú	Nam	26/01/1995	Lạng Sơn	Luật kinh tế		
25	06137	Kiều Thị Cẩm Tú	Nữ	22/01/1982	Bắc Giang	Luật kinh tế		
26	06138	Nguyễn Hồng Vân	Nữ	25/06/1985	Thái Bình	Luật kinh tế		
27	06139	Nguyễn Khánh Vân	Nữ	26/06/1995	Hà Nội	Luật kinh tế		
28	06140	Hoàng Hải Xanh	Nam	22/11/1978	Nghệ An	Luật kinh tế		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Phòng thi: 13 (408-nhà G) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06141	Đỗ Hải Dương	Nam	02/12/1988	Hải Phòng	Luật quốc tế		
2	06142	Nguyễn Viết Hà	Nam	09/11/1993	Vĩnh Phúc	Luật quốc tế		
3	06143	Lê Thị Hiền	Nữ	08/06/1994	Hà Tĩnh	Luật quốc tế		
4	06144	Lưu Hồng Lê	Nữ	03/03/1997	Hà Nội	Luật quốc tế		
5	06145	Nguyễn Quang Minh	Nam	05/10/1995	Hà Nội	Luật quốc tế		
6	06146	Nguyễn Hà Trang	Nữ	27/03/1997	Hà Nội	Luật quốc tế		
7	06147	Trần Thanh Tùng	Nam	18/06/1990	Hà Nội	Luật quốc tế		
8	06148	Lê Tùng Bách	Nam	03/03/1979	Hưng Yên	Pháp luật về quyền con người		
9	06149	Nguyễn Văn Định	Nam	11/10/1978	Ninh Bình	Pháp luật về quyền con người		
10	06150	Vũ Toàn Giang	Nam	04/07/1972	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
11	06151	Phạm Nhị Hà	Nữ	14/01/1995	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
12	06152	Lại Tuấn Hiệp	Nam	19/06/1995	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
13	06153	Trần Đại Lâm	Nam	03/04/1994	Yên Bái	Pháp luật về quyền con người		
14	06154	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	28/09/1997	Phú Thọ	Pháp luật về quyền con người		
15	06155	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	25/01/1996	Hà Tĩnh	Pháp luật về quyền con người		
16	06156	Trần Bích Ngọc	Nữ	09/12/1995	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
17	06157	Vũ Quân	Nam	03/10/1992	Ninh Bình	Pháp luật về quyền con người		
18	06158	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	04/04/1995	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
19	06159	Phạm Tiến Thành	Nam	05/08/1991	Thái Bình	Pháp luật về quyền con người		
20	06160	Dương Thị Thuý	Nữ	28/08/1996	Thái Nguyên	Pháp luật về quyền con người		
21	06161	Ngô Thế Tương	Nam	05/05/1977	Thái Bình	Pháp luật về quyền con người		
22	06162	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	28/11/1995	Hà Nội	Pháp luật về quyền con người		
23	06163	Phạm Minh Hải	Nam	02/06/1997	Phú Thọ	Quản trị Nhà nước và phòng chống tham nhũng		
24	06164	Đoàn Thị Loan	Nữ	02/01/1972	Quảng Ninh	Quản trị Nhà nước và phòng chống tham nhũng		
25	06165	Bùi Hùng Sơn	Nam	15/09/1996	Hoà Bình	Quản trị Nhà nước và phòng chống tham nhũng		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 25 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Duy Tân

Phòng thi: 14 (GĐ 1101) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03187	Lò Quang Anh	Nam	27/05/1991	Sơn La	Báo chí học (Đà Nẵng)		
2	03188	Tạ Quốc Anh	Nam	23/05/1994	Hà Nội	Báo chí học (Đà Nẵng)		
3	03189	Trần Vũ Hiệp Duy Anh	Nam	25/12/1979	Quảng Nam	Báo chí học (Đà Nẵng)		
4	03190	Nguyễn Đình Hiệp	Nam	10/09/1988	Hà Tĩnh	Báo chí học (Đà Nẵng)		
5	03191	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	28/05/1990	Thừa Thiên Huế	Báo chí học (Đà Nẵng)		
6	03192	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	24/06/1984	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
7	03193	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	18/09/1983	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
8	03194	La Vĩnh Lộc	Nam	20/11/1978	Hà Tĩnh	Báo chí học (Đà Nẵng)		
9	03195	Hoàng Thế Lực	Nam	12/03/1984	Quảng Trị	Báo chí học (Đà Nẵng)		
10	03196	Đoàn Văn Lương	Nam	06/11/1980	Quảng Trị	Báo chí học (Đà Nẵng)		
11	03197	Nguyễn Đắc Mạnh	Nam	17/02/1986	Bắc Giang	Báo chí học (Đà Nẵng)		
12	03198	Nguyễn Thành Nam	Nam	02/08/1985	Phú Thọ	Báo chí học (Đà Nẵng)		
13	03199	Hoàng Thị Nhung	Nữ	22/01/1979	Quảng Trị	Báo chí học (Đà Nẵng)		
14	03200	Hoàng Trần Tú Phương	Nữ	20/10/1979	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
15	03201	Hồ Thị Mỹ Phượng	Nữ	05/10/1991	Quảng Nam	Báo chí học (Đà Nẵng)		
16	03202	Mai Văn Quang	Nam	20/03/1995	Quảng Nam	Báo chí học (Đà Nẵng)		
17	03203	Trần Minh Tây	Nam	23/09/1990	Thừa Thiên Huế	Báo chí học (Đà Nẵng)		
18	03204	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	25/05/1997	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
19	03205	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ	02/04/1991	Quảng Bình	Báo chí học (Đà Nẵng)		
20	03206	Lê Văn Thắng	Nam	28/02/1995	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
21	03207	Nguyễn Thị Thanh Thu	Nữ	30/12/1979	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
22	03208	Âu Thị Quỳnh Trang	Nữ	04/02/1990	Đà Nẵng	Báo chí học (Đà Nẵng)		
23	03209	Trần Thị Thu Trang	Nữ	17/10/1983	Hoà Bình	Báo chí học (Đà Nẵng)		
24	03210	Cao Vũ Vi Trâm	Nữ	25/08/1990	Quảng Nam	Báo chí học (Đà Nẵng)		
25	03211	Nguyễn Tấn Việt	Nam	25/01/1992	Quảng Nam	Báo chí học (Đà Nẵng)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 25 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Bình Dương

Phòng thi: 15 (GĐ B-02) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03212	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	28/07/1981	Phú Thọ	Báo chí học (Bình Dương)		
2	03213	Huỳnh Ngọc Ẩn	Nam	15/07/1981	Hồ Chí Minh	Báo chí học (Bình Dương)		
3	03214	Trương Ngọc Bảo	Nam	25/08/1977	Hồ Chí Minh	Báo chí học (Bình Dương)		
4	03215	Phạm Thị Ngọc Bích	Nữ	03/03/1986	Bình Phước	Báo chí học (Bình Dương)		
5	03216	Nguyễn Phước Bình	Nam	29/05/1976	Hồ Chí Minh	Báo chí học (Bình Dương)		
6	03217	Võ Thị Hồng Cúc	Nữ	25/04/1982	Bình Phước	Báo chí học (Bình Dương)		
7	03218	Lâm Phương Diệu	Nữ	25/10/1984	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
8	03219	Võ Thanh Dũ	Nam	26/12/1992	Hậu Giang	Báo chí học (Bình Dương)		
9	03220	Lý Văn Dũng	Nam	23/05/1974	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
10	03221	Nguyễn Ngọc Dũng	Nam	29/03/1975	Đà Nẵng	Báo chí học (Bình Dương)		
11	03222	Nguyễn Ngọc Dương	Nam	29/11/1973	Đồng Nai	Báo chí học (Bình Dương)		
12	03223	Lê Phước Minh Hải	Nam	09/05/1981	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
13	03224	Đỗ Thị Hái	Nữ	20/09/1985	Hải Phòng	Báo chí học (Bình Dương)		
14	03225	Trương Tấn Hòa	Nam	20/12/1975	Quảng Bình	Báo chí học (Bình Dương)		
15	03226	Lương Quốc Huy	Nam	13/01/1974	Ninh Bình	Báo chí học (Bình Dương)		
16	03227	Nguyễn Thị Nguyệt Hương	Nữ	17/01/1991	Hồ Chí Minh	Báo chí học (Bình Dương)		
17	03228	Nguyễn Công Khanh	Nam	08/05/1979	Khánh Hòa	Báo chí học (Bình Dương)		
18	03229	Lê Thị Trúc Linh	Nữ	27/10/1976	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
19	03230	Nguyễn Đỗ Nguyên Minh	Nam	06/01/1988	Bến Tre	Báo chí học (Bình Dương)		
20	03231	Phạm Quang Minh	Nam	29/10/1978	Nam Định	Báo chí học (Bình Dương)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 20 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Bình Dương

Phòng thi: 16 (GĐ B-03) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03232	Nguyễn Thị Anh Ngọc	Nữ	22/11/1981	Bình Phước	Báo chí học (Bình Dương)		
2	03233	Lê Thị Hồng Nguyệt	Nữ	01/04/1983	Thanh Hóa	Báo chí học (Bình Dương)		
3	03234	Nguyễn Huỳnh Nhung	Nữ	13/08/1982	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
4	03235	Hồ Văn Nỷ	Nam	20/08/1983	Ninh Thuận	Báo chí học (Bình Dương)		
5	03236	Lâm Văn Phương	Nam	20/05/1976	Nam Định	Báo chí học (Bình Dương)		
6	03237	Nguyễn Đức Quang	Nam	28/09/1970	Hà Nội	Báo chí học (Bình Dương)		
7	03238	Phạm Thị Quyên	Nữ	26/10/1979	Thái Bình	Báo chí học (Bình Dương)		
8	03239	Trần Quang Thái	Nam	20/02/1971	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
9	03240	Bùi Thạch Thảo	Nữ	21/02/1980	Hồ Chí Minh	Báo chí học (Bình Dương)		
10	03241	Châu Anh Thắng	Nam	18/12/1983	Bình Phước	Báo chí học (Bình Dương)		
11	03242	Trần Văn Thể	Nam	02/12/1977	Thừa Thiên Huế	Báo chí học (Bình Dương)		
12	03243	Lê Vũ Thuyên	Nam	02/09/1979	Nghệ An	Báo chí học (Bình Dương)		
13	03244	Nguyễn Đăng Thy	Nam	16/01/1987	Tây Ninh	Báo chí học (Bình Dương)		
14	03245	Trần Xuân Tiến	Nam	18/08/1989	Nam Định	Báo chí học (Bình Dương)		
15	03246	Nguyễn Trung Tính	Nam	09/12/1982	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
16	03247	Trịnh Thanh Toàn	Nam	19/05/1985	Bình Định	Báo chí học (Bình Dương)		
17	03248	Nguyễn Văn Trung	Nam	22/04/1989	Quảng Nam	Báo chí học (Bình Dương)		
18	03249	Trương Văn Tuấn	Nam	08/08/1973	Bình Dương	Báo chí học (Bình Dương)		
19	03250	Nguyễn Ngọc Vũ	Nam	20/04/1972	Quảng Ngãi	Báo chí học (Bình Dương)		
20	03251	Đào Thị Thanh Xuân	Nữ	01/04/1981	Phú Thọ	Báo chí học (Bình Dương)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 20 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Cửu Long

Phòng thi: 17 (GĐ E-102) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	03252	Trần Tấn Anh	Nam	01/01/1984	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
2	03253	Trần Thị Cẩm Âu	Nữ	02/06/1981	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
3	03254	Nguyễn Thái Bình	Nam	02/07/1979	Cần Thơ	Báo chí học (Vĩnh Long)		
4	03255	Trần Thanh Chương	Nam	25/05/1978	Cần Thơ	Báo chí học (Vĩnh Long)		
5	03256	Nguyễn Công Danh	Nam	20/12/1990	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
6	03257	Phạm Thị Hoàng Dung	Nữ	07/10/1980	An Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		
7	03258	Thái Văn Dũng	Nam	02/02/1978	Nghệ An	Báo chí học (Vĩnh Long)		
8	03259	Lê Văn Hải	Nam	11/09/1978	Đồng Tháp	Báo chí học (Vĩnh Long)		
9	03260	Lê Thị Hiền	Nữ	01/01/1975	Cần Thơ	Báo chí học (Vĩnh Long)		
10	03261	Lê Nguyễn Minh Huyền	Nữ	28/05/1987	Sóc Trăng	Báo chí học (Vĩnh Long)		
11	03262	Nguyễn Hữu Huynh	Nam	25/05/1983	Cà Mau	Báo chí học (Vĩnh Long)		
12	03263	Lê Phương Mai	Nữ	30/03/1985	Tiền Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		
13	03264	Lữ Kiều Mai	Nữ	25/02/1987	Sóc Trăng	Báo chí học (Vĩnh Long)		
14	03265	Nguyễn Trà Phương Mi	Nữ	07/01/1990	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
15	03266	Lưu Huỳnh Khôi Nguyên	Nam	02/09/1991	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
16	03267	Trần Thị Ánh Nguyệt	Nữ	19/07/1986	Đồng Tháp	Báo chí học (Vĩnh Long)		
17	03268	Phạm Nguyễn Hồng Như	Nữ	17/04/1985	Tiền Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		
18	03269	Lý Thị Ngọc Oanh	Nữ	24/07/1989	Sóc Trăng	Báo chí học (Vĩnh Long)		
19	03270	Nguyễn Thanh Phong	Nam	20/01/1989	Bến Tre	Báo chí học (Vĩnh Long)		
20	03271	Đặng Thị Mỹ Thanh	Nữ	26/11/1987	Cần Thơ	Báo chí học (Vĩnh Long)		
21	03272	Nguyễn Văn Thành	Nam	13/06/1984	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
22	03273	Trần Bá Thảo	Nam	01/04/1973	Đồng Tháp	Báo chí học (Vĩnh Long)		
23	03274	Nguyễn Văn Thêm	Nam	10/10/1985	An Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		
24	03275	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ	15/11/1986	An Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		
25	03276	Trần Thị Tú Trân	Nữ	10/04/1992	Vĩnh Long	Báo chí học (Vĩnh Long)		
26	03277	Trần Quốc Trung	Nam	26/06/1980	Thanh Hóa	Báo chí học (Vĩnh Long)		
27	03278	Đỗ Văn Trường	Nam	09/04/1983	Cần Thơ	Báo chí học (Vĩnh Long)		
28	03279	Nguyễn Thị Ngọc Yên	Nữ	19/08/1984	Tiền Giang	Báo chí học (Vĩnh Long)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 28 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Buôn Ma Thuột

Phòng thi: 18 (GĐ C-201) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06166	Nguyễn Quang Cảnh	Nam	18/09/1977	Vĩnh Phúc	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
2	06167	Trương Văn Chinh	Nam	17/06/1986	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
3	06168	Dương Thị Bích Dịu	Nữ	27/02/1990	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
4	06169	Lê Quốc Định	Nam	06/02/1983	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
5	06170	Vũ Đức Đuống	Nam	07/10/1977	Thái Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
6	06171	Đặng Thị Thu Hà	Nữ	18/05/1988	Cao Bằng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
7	06172	Nguyễn Đình Hải	Nam	10/03/1965	Kon Tum	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
8	06173	Vũ Thị Hải	Nữ	14/11/1983	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
9	06174	Nông Thị Quỳnh Hoa	Nữ	25/10/1990	Gia Lai	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
10	06175	Lê Thị Thu Hoài	Nữ	06/06/1990	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
11	06176	Chu Văn Hồi	Nam	06/08/1979	Lạng Sơn	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
12	06177	Chu Anh Hùng	Nam	22/01/1985	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
13	06178	Bùi Văn Hưng	Nam	23/11/1974	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
14	06179	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ	17/09/1988	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
15	06180	Đinh Thị Hường	Nữ	12/12/1982	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
16	06181	Bùi Văn Khanh	Nam	23/10/1986	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
17	06182	Nguyễn Trung Khánh	Nam	23/04/1985	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 17 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Buôn Ma Thuột

Phòng thi: 19 (GĐ C-202) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06183	Hoàng Thị Hoa Lý	Nữ	02/11/1983	Thanh Hóa	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
2	06184	Lê Thị Lý	Nữ	23/01/1989	Thanh Hóa	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
3	06185	Nguyễn Thị Thiên Lý	Nữ	16/01/1987	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
4	06186	Hồ Quốc Nam	Nam	06/11/1986	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
5	06187	Lê Thị Huyền Nga	Nữ	14/09/1978	Hồ Chí Minh	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
6	06188	Đỗ Thị Hồng Nhung	Nữ	26/05/1987	Ninh Bình	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
7	06189	Đinh Thị Quyên	Nữ	01/01/1992	Hà Tĩnh	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
8	06190	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	16/10/1978	Hà Nội	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
9	06191	Lê Công Thắng	Nam	05/12/1964	Bình Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
10	06192	Lê Thị Thế	Nữ	03/06/1985	Nghệ An	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
11	06193	Phạm Minh Thuấn	Nam	20/09/1981	Thanh Hóa	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
12	06194	Phạm Thị Thu Thùy	Nữ	02/09/1991	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
13	06195	Nguyễn Hoàng Bảo Thụy	Nữ	28/09/1990	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
14	06196	Nguyễn Thị Thanh Trang	Nữ	09/12/1986	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
15	06197	Đỗ Thành Trung	Nam	10/07/1988	Cao Bằng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
16	06198	Nông Thị Thu Uyên	Nữ	18/12/1996	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
17	06199	Hồ Thị Vi	Nữ	06/11/1991	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		
18	06200	Nguyễn Huy Vũ	Nam	09/09/1976	Đắk Lắk	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Đắk Lắk)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 18 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Hàng hải

Phòng thi: 20 (GĐ 401-A2) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06201	Dương Đình An	Nam	19/02/1985	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
2	06202	Tô Thị Quỳnh Anh	Nữ	18/06/1997	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
3	06203	Trịnh Việt Anh	Nam	22/10/1995	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
4	06204	Vũ Tuấn Anh	Nam	21/07/1993	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
5	06205	Hoàng Thúc Bảo	Nam	14/07/1976	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
6	06206	Lưu Hoàng Hải Bình	Nữ	11/09/1996	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
7	06207	Nguyễn Hải Bình	Nam	22/11/1978	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
8	06208	Lê Văn Cường	Nam	25/07/1989	Thanh Hóa	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
9	06209	Văn Đức Cường	Nam	19/03/1970	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
10	06210	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	21/09/1996	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
11	06211	Dương Hồng Điệp	Nam	07/12/1979	Bắc Giang	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
12	06212	Trần Trung Đức	Nam	06/12/1996	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
13	06213	Trịnh Đức Hiếu	Nam	15/09/1978	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
14	06214	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Nữ	21/12/1981	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
15	06215	Mai Thị Thanh Huyền	Nữ	20/06/1984	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
16	06216	Đoàn Quảng Hưng	Nam	19/05/1990	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
17	06217	Nguyễn Trọng Khôi	Nam	22/05/1996	Hải Dương	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
18	06218	Nguyễn Đức Kiên	Nam	05/12/1981	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 18 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Hàng hải

Phòng thi: 21 (GĐ 407-A2) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06219	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Nữ	07/10/1990	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
2	06220	Phạm Thị Ngà	Nữ	04/11/1988	Cao Bằng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
3	06221	Nguyễn Bá Nguyên	Nam	10/08/1983	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
4	06222	Vũ Minh Nhật	Nam	26/05/1996	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
5	06223	Phạm Thị Nhung	Nữ	15/06/1996	Hà Giang	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
6	06224	Đỗ Thị Hồng Như	Nữ	04/02/1990	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
7	06225	Trần Thị Minh Phương	Nữ	24/09/1985	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
8	06226	Đỗ Quốc Quân	Nam	21/11/1977	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
9	06227	Trần Công Tài	Nam	24/11/1988	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
10	06228	Bùi Phương Thảo	Nữ	04/11/1997	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
11	06229	Nguyễn Trọng Thắng	Nam	17/07/1976	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
12	06230	Phạm Nhật Thịnh	Nam	27/08/1995	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
13	06231	Hoàng Minh Thông	Nam	21/02/1978	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
14	06232	Nguyễn Tiến	Nam	11/12/1973	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
15	06233	Đặng Thị Quỳnh Trang	Nữ	12/07/1997	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
16	06234	Lê Minh Tuân	Nam	01/11/1977	Nam Định	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
17	06235	Phạm Minh Tuân	Nam	10/05/1973	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
18	06236	Phạm Khắc Tuyến	Nam	14/03/1971	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		
19	06237	Lê Thị Hải Yến	Nữ	09/11/1983	Hải Phòng	Luật hình sự và tố tụng hình sự (Hải Phòng)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 19 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2019

Điểm thi: Trường Đại học Hàng hải

Phòng thi: 22 (GĐ 510-A) Buổi tập trung

TT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Kí tên	Ghi chú
1	06238	Lê Thế Anh	Nam	26/11/1987	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
2	06239	Lê Văn Tiến Dũng	Nam	21/06/1993	Thanh Hóa	Luật kinh tế (Sơn La)		
3	06240	Lường Văn Dũng	Nam	26/05/1983	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
4	06241	Đào Công Dương	Nam	18/12/1973	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
5	06242	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	01/10/1993	Hoà Bình	Luật kinh tế (Sơn La)		
6	06243	Hà Thị Điệp	Nữ	09/07/1985	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
7	06244	Phạm Thu Hà	Nữ	09/09/1986	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
8	06245	Đinh Hồng Hạnh	Nữ	25/01/1993	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
9	06246	Quàng Thị Thu Hằng	Nữ	06/07/1985	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
10	06247	Cầm Thị Thanh Hồng	Nữ	19/01/1977	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
11	06248	Nguyễn Thị Thu Huế	Nữ	30/06/1992	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
12	06249	Đỗ Như Khánh	Nam	27/07/1967	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
13	06250	Trần Thị Khánh	Nữ	17/05/1979	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
14	06251	Nguyễn Trung Kiên	Nam	02/09/1983	Hưng Yên	Luật kinh tế (Sơn La)		
15	06252	Nguyễn Thùy Linh	Nữ	16/09/1990	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
16	06253	Hà Thị Nga	Nữ	23/05/1983	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
17	06254	Nguyễn Thị Phương	Nữ	12/04/1985	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
18	06255	Triệu Văn Quang	Nam	01/01/1974	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
19	06256	Lường Văn Quyết	Nam	23/05/1976	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
20	06257	Đèo Văn Quỳnh	Nam	10/06/1983	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
21	06258	Nông Văn Thịnh	Nam	31/03/1983	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
22	06259	Sa Hoàng Nhật Thương	Nữ	19/12/1993	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
23	06260	Phạm Văn Vinh	Nam	12/10/1978	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		
24	06261	Lò Thị Xuân	Nữ	08/09/1996	Sơn La	Luật kinh tế (Sơn La)		

Tổng số thí sinh trong danh sách: 24 Số có mặt .... Số vắng mặt ....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(Ký và ghi rõ họ tên)